

Bản án số: 1206/2018/DS-PT

Ngày 28/12/2018

V/v đòi tài sản.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Thẩm phán:

1/ Bà Lâm Thị Thu Lan

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Anh Nga - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và ngày 28 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 461/2018/TLPT-DS ngày 25 tháng 9 năm 2018 về việc đòi tài sản. Do bản án dân sự sơ thẩm số 580/2018/DSST ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận 12 bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4807/2018/QĐ-PT ngày 22 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1 Ông Đỗ Xuân A

1.2 Bà Cù Thị B,

Cùng trú tại: 359/1/63 Lê Văn Sỹ, Phường 13, Quận 3, Tp. HCM (có mặt).

Đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Viết Bảo (Phạm Ngọc Bảo) – Giấy ủy quyền số 016991 ngày 16/10/2017 tại văn phòng công chứng Tân Bình.

Trú tại: 85 Hoàng Hoa Thám, phường 13, quận Tân Bình, TP.HCM (có mặt).

2. Bị đơn:

1.1 Ông Trần Trung C, sinh năm: 1955 (vắng mặt).

1.2 Bà Trần Thị D, sinh năm: 1958 (có mặt).

Cùng trú tại: Số 17A-18A quốc lộ 22, ấp Hậu Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của ông Hòa và bà Bê: Ông Đồng Thanh Từ – Giấy ủy quyền số 021910 ngày 15/12/2018 tại Văn phòng Công chứng Bà Điểm (có mặt).

Luật sư Nguyễn Minh Cảnh - Văn phòng luật sư Đồng Thanh - Thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bảo vệ quyền lợi cho bị đơn ông Trần Trung C và bà Trần Thị D.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH sản xuất chế biến Suối Nho.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Trung C - chức danh: Chủ tịch hội đồng thành viên.

Địa chỉ: C16, đường TMT2, Tổ 19, Khu phố 4, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

4. Người kháng cáo:

Bị đơn ông Trần Trung C và bà Trần Thị D.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH sản xuất chế biến Suối Nho.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

Trong đơn khởi kiện của ông Đỗ Xuân A và bà Cù Thị B, bản tự khai, trong biên bản hòa giải và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phạm Viết Bảo (Phạm Ngọc Bảo) có trình bày:

Năm 2008, ông Trần Trung Hoà là giám đốc công ty TNHH sản xuất chế biến Suối Nho (sau đây gọi tắt là Công ty TNHH Suối Nho) và vợ là Trần Thị D có vay của hai vợ chồng ông Hùng và bà Bá số tiền là 6.710.000.000 đồng, có ký giấy khất nợ vào ngày 22/03/2008, nội dung ghi “có vay tiền của vợ chồng chúng tôi số tiền 6.710.000.000 đồng. Trong giấy ghi đến ngày 20/4/2008 thanh toán trả dứt nợ là khất nợ”.

Đến ngày 20/4/2008, ông Hùng và bà Bá yêu cầu vợ chồng ông Trần Trung Hoà và bà Trần Thị D thanh toán số tiền nợ nhưng vợ chồng ông Hòa, bà Bê lấy lý do đang khó khăn đề nghị chúng tôi cho vay thêm, đồng thời ông Hòa và bà Bê đưa chúng tôi đến tham quan nhà máy tại Đồng Nai để làm tin việc kinh

doanh. Chúng tôi đã thông cảm và cho ông Hòa và bà Bê vay thêm tiền để kinh doanh và có điều kiện trả nợ chúng tôi. Đến ngày 13 tháng 01 năm 2012, vợ chồng ông Hoà, bà Bê ký Hợp đồng vay tiền của vợ chồng tôi tổng số tiền là 13.000.000.000 đồng không lãi suất trong thời gian là 01 năm kể từ ngày 13/01/2012 đến hết ngày 13/01/2013 (theo hợp đồng cho vay tiền ngày 13/01/2013). Khi đến hạn trả nợ vợ chồng ông Hoà, bà Bê không chịu trả lại cho vợ chồng tôi số tiền trên theo như thoả thuận vay, chúng tôi nhiều lần đến đòi nhưng vợ chồng ông Hòa, bà Bê đưa ra nhiều lý do né tránh không chịu trả lại số tiền trên. Chính vì những lý do trên vợ chồng tôi khởi kiện ra Tòa án nhân dân Quận 12 Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu buộc ông Trần Trung Hoà, bà Trần Thị D và công ty TNHH Suối Nho phải liên đới trả số tiền nợ gốc là: 13.000.000.000 đồng. Về yêu cầu tính lãi, tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và nguyên đơn rút yêu cầu tính lãi.

Việc vay tiền chỉ liên quan cá nhân giữa ông Hùng, bà Bá với vợ chồng ông Hòa, bà Bê và công ty TNHH Suối Nho. Việc bị đơn cung cấp tài liệu cho rằng số tiền vay liên quan đến hợp đồng dây chuyền chế biến tinh bột sắn là không chính xác vì trong các tài liệu do bị đơn cung cấp không thể hiện liên quan đến ông Hùng, bà Bá. Trong quá trình hòa giải tại Tòa án, phía bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chứng minh được việc hợp tác về kinh doanh dây chuyền chế biến bột sắn.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Bê, ông Hòa và đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH Suối Nho, ông Trần Trung C, chức danh Chủ tịch hội đồng thành viên trình bày:

Hợp đồng vay tiền ngày 13/01/2012 là không có thật. Lý do: số tiền 13.000.000.000 đồng này là vợ chồng tôi đồng ý cho ông Đỗ Xuân A và bà Cù Thị B đứng đại diện cho nhóm người môi giới dây chuyền chế biến tinh bột sắn trị giá 1.700.000 USD (Một triệu bảy trăm ngàn đô la Mỹ) cho công ty TNHH Suối Nho của vợ chồng tôi. Nếu ông Hùng làm việc với đối tác thành công mua được dây chuyền về sản xuất thì vợ chồng tôi đồng ý cho ông Hùng đứng đại diện trong giấy phép kinh doanh là 13 tỷ đồng tương đương 23% tỷ lệ giấy phép Công ty TNHH Suối Nho ($60 \text{ tỷ} \times 23\%$). Sự việc là như thế chứ không như hợp đồng ký vay tiền mà ông Đỗ Xuân A và bà Cù Thị B kiện chúng tôi. Nếu vay tiền thực sự thì không thể làm hợp đồng sơ sài, phải ra công chứng hoặc chính quyền xác nhận. Thời hạn trong vòng 1 năm là hết hiệu lực, không thể hiện nhận tiền.

Hôm ký hợp đồng vay tiền này vợ chồng tôi có trao đổi với 05 người có vốn làm ăn với công ty chúng tôi và có sự chứng kiến của họ. Ngày 13/01/2012, tôi ký hợp đồng vay tiền có chứng kiến của những người sau đây:

1. Ông Nguyễn Văn Nghiệp; Địa chỉ: 123/5 ấp 1, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, TP.HCM hoặc số C.16 tổ 49, khu phố 4, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, TP.HCM

2. Ông Trần Gia Chính; Địa chỉ: 6B, khu phố 5, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, TP.HCM

3. Bà Nguyễn Thị Việt; Địa chỉ: 179/64 tổ 49, khu phố 4, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, TP.HCM

4. Nguyễn Thị Hoa; Địa chỉ: C.16 tổ 49, khu phố 4, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, TP.HCM

5. Đào Đức Thắng, sinh năm: 1967; Địa chỉ: 131/2/1 đường số 4, khu phố 3, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, TP.HCM

Yêu cầu Tòa án triệu tập 05 cá nhân có tên nêu trên để làm chứng.

Các tài liệu do bà Bê cung cấp: Bản phô tô Biên bản họp ngày 29/10/2012 giữa ông Trần Trung C, ông Nguyễn Văn Hùng, ông Trần Duy Doanh, Đỗ Xuân A; Hợp đồng kinh tế số 42A/2012/RIAM-SN ngày 15/10/2012 giữa Công ty TNHH sản xuất chế biến Suối Nho với Viện nghiên cứu thiết kế chế tạo máy Nông nghiệp- RIAM.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 580/2018/DSST ngày 06/8/2018 của Tòa án nhân dân Quận 12 đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Trần Trung Hoà, bà Trần Thị D và Công ty TNHH sản xuất chế biến Suối Nho có trách nhiệm liên đới trả cho ông Đỗ Xuân A và bà Cù Thị B toàn bộ số nợ vốn là 13.000.000.000 đồng, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Việc giao nhận tiền do các bên tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, bị đơn ông Trần Trung C và bà Trần Thị D nộp đơn kháng cáo.

Ngày 20 tháng 8 năm 2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH sản xuất chế biến Suối Nho nộp đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn ông Đỗ Xuân A và bà Cù Thị B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Bị đơn ông Trần Trung C và bà Trần Thị D có ông Đồng Thanh Từ làm đại diện vẫn giữ nguyên kháng cáo. Ông đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn, với lý do số tiền 13.000.000.000 đồng mà Tòa án sơ thẩm buộc ông Trần Trung C, bà Trần Thị D và Công ty TNHH sản xuất chế biến Suối Nho có trách nhiệm liên đới trả cho ông Đỗ Xuân A và bà Cù Thị B là không đúng, ông Hùng bà Bê chưa có nhận tiền theo hợp đồng vay ngày 13/01/2012.

Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Hợp đồng vay ngày 13/01/2012 là hợp đồng góp vốn, Tòa án cấp sơ thẩm không triệu tập người làm chứng là các ông bà Nguyễn Văn Nghiệp, Trần Gia Chính, Nguyễn Thị Việt, Nguyễn Thị Hoa, Đào Đức Thắng vào tham gia tố tụng là vi phạm tố tụng, án sơ thẩm buộc Công ty TNHH sản xuất chế biến Suối Nho liên đới cùng ông Hòa bà Bê trả nợ cho ông Hùng bà Bá là không đúng. Giấy xác nhận trả nợ ngày 26/7/2009 cấp sơ thẩm chưa làm rõ vì ông Hòa bà Bê đã trả. Xác định tư cách đương sự trong vụ án chưa đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự hủy bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến như sau: Về trình tự thủ tục giải quyết vụ án trong giai đoạn phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của đương sự, người tham gia tố tụng được thực hiện đúng qui định của pháp luật về tố tụng.

Về nội dung: Xét thấy án sơ thẩm chưa đổi chất làm rõ khoản nợ vay 13.000.000.000 đồng và số tiền mà bà Bê phải trả. Theo giấy xác nhận trả nợ ngày 26/7/2009 nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án dân sự sơ thẩm giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các bên đương sự trình bày ý kiến, sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn ông Trần Trung C và bà Trần Thị D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH sản xuất chế biến Suối Nho làm trong hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận.

[2] Về tố tụng: Trong đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 13.000.000.000 (Mười ba tỷ) đồng và tính lãi đến ngày xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn rút yêu cầu tính lãi đối với số tiền 13.000.000.000 đồng, (Mười ba tỷ) nhưng án sơ thẩm không tuyên đình chỉ yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là thiếu sót.

[3] Về nội dung: Với yêu cầu kháng cáo của ông Trần Trung C và bà Trần Thị D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH sản xuất chế biến Suối Nho. Hội đồng xét xử xét thấy:

Giấy vay nợ ngày 13/01/2012 đối với số tiền 13.000.000.000 (Mười ba tỷ) đồng, bị đơn cho rằng không có vay và cũng chưa nhận tiền mà là tiền môi giới mua bán dây chuyền chế biến tinh bột sắn nếu ông Hùng làm việc với đối tác thành công. Xét thấy, tại khoản 2 Điều 2 của hợp đồng vay tiền ngày 13/01/2012 nội dung còn bỏ trống chưa thể hiện việc cho vay tiền theo hình thức chuyển khoản hay vay bằng tiền mặt và chuyển giao thành từng đợt 1, 2 vẫn bỏ trống nên cần phải xem xét có việc giao và nhận tiền hay chưa? mà bị đơn cho rằng chưa nhận tiền và có 5 người làm chứng là các ông bà Nguyễn Văn Nghiệp, Trần Gia Chính, Nguyễn Thị Việt, Nguyễn Thị Hoa, Đào Đức Thắng.

Nguyên đơn cho rằng số tiền vay theo hợp đồng 13/01/2012 là có khoản tiền 6.710.000.000 (Sáu tỷ bảy trăm mười triệu) đồng theo giấy khát nợ vào ngày 22/03/2008 chuyển qua và cho vay thêm thành số tiền 13.000.000.000 (Mười ba tỷ) đồng. Bị đơn cho rằng số tiền vay 6.710.000.000 (Sáu tỷ bảy trăm mười triệu) đồng là vay cộng lãi từ trước và sau đó đã trả 1.330.700.000 đồng theo giấy xác nhận trả nợ ngày 26/7/2009. Xét thấy, theo giấy xác nhận trả nợ ngày 26/7/2009 (BL87). Thể hiện, bà Bá có nợ vợ chồng ông Đào Đức Thống số tiền 1.330.700.000 (Một tỷ ba trăm ba mươi triệu bảy trăm ngàn) đồng, ông Hòa bà Bê trả nợ thay cho bà Bá có chữ ký của bà Bá và tại phiên tòa phúc thẩm bà Bá thừa nhận là chữ ký của bà nhưng bà cho rằng đó là khoản nợ khác nhưng bà không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh. Theo chứng từ bà Bê cung

cấp tại BL 83a và 83b thể hiện bà Bê có đưa cho bà Bá 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng vào ngày 30/6/2008...

Nguyên đơn cho rằng số tiền vay mượn là do ông Hòa bà Bê cùng vay để đưa vào hoạt động Công ty TNHH Suối Nho vì có đóng dấu treo trên giấy vay mượn nợ ngày 13/01/2012 nên yêu cầu Công ty TNHH Suối Nho cùng ông Hòa bà Bê liên đới trả cho nguyên đơn. Xét thấy, cấp sơ thẩm buộc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH Suối Nho liên đới cùng ông Hùng bà Bê trả cho nguyên đơn số tiền 13.000.000.000 (Mười ba tỷ) đồng là chưa có cơ sở. Bởi lẽ, tại phiên tòa phúc thẩm ông Hòa bà Bê thừa nhận là khoản vay 6.710.000.000 (Sáu tỷ bảy trăm mười triệu) đồng là khoản vay cá nhân không liên quan gì đến Công ty TNHH Suối Nho. Theo biên bản họp Hội đồng thành viên Công ty TNHH Suối Nho ngày 10/8/2018 thể hiện số tiền 13.000.000.000 (Mười ba tỷ) đồng không có liên quan gì đến Công ty TNHH Suối Nho và Công ty không có nhận số tiền trên để đưa vào hoạt động Công ty TNHH Suối Nho và trong sổ sách thu chi của Công ty không có khoản vay mượn 13.000.000.000 (Mười ba tỷ) đồng của ông Hùng bà Bá.

Xét thấy, trong vụ án các bên đương sự có lời khai mâu thuẫn với nhau trong việc vay mượn tiền và trả tiền nhưng cấp sơ thẩm chưa triệu tập người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đào Đức Thống để tham gia làm rõ vụ án và chưa cho các bên đương sự đối chất với nhau để làm rõ số tiền vay mượn và số tiền đã trả theo giấy xác nhận trả nợ ngày 26/7/2009 (BL87) mà buộc bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan liên đới trả cho nguyên đơn 13.000.000.000 (Mười ba tỷ) đồng là chưa có cơ sở.

Từ những vi phạm tố tụng nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần hủy Bản án dân sự sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận 12 giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Xét ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị hủy Bản án dân sự sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do hủy án sơ thẩm nên bị đơn ông Trần Trung C và bà Trần Thị D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Suối Nho không phải chịu. Hoàn lại cho ông Trần Trung C và bà Trần Thị D 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số AA002271 ngày

17/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Suối Nho 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số AA0002283 ngày 20/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12.

Đối với án phí dân sự sơ thẩm sẽ được quyết định khi giải quyết lại vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 308; Khoản 3 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí tòa án;

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 358/2018/DSST ngày 06/8/2018 của Tòa án nhân dân Quận 12 và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận 12 giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Trần Trung C và bà Trần Thị D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH sản xuất chế biến Suối Nho không phải chịu. Hoàn lại cho bị đơn ông Trần Trung C và bà Trần Thị D 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số AA002271 ngày 17/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH sản xuất chế biến Suối Nho 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số AA0002283 ngày 20/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12.

Đối với án phí dân sự sơ thẩm sẽ được quyết định khi giải quyết lại vụ án.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND Quận 12;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 12;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phong

